# Báo Cáo Tóm Tắt Đánh Giá của Nhóm và Văn Bản Thông Báo Trước về việc Xác Định Khả Năng Hội Đủ Điều Kiện: Đa Khuyết Tật

(Quy Tắc USBE II.J.8.; và IV.C.)

Khu Học Chánh/Trường Học:Ngày họp:

Họ tên Học Sinh:Ngày sinh:Cấp lớp:

**Định Nghĩa:** Các chứng suy giảm liên quan (chẳng hạn như khuyết tật trí tuệ/mù hoặc khuyết tật trí tuệ/suy giảm cơ xương khớp), ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh. Sự kết hợp các khuyết tật phải tạo ra các nhu cầu giáo dục nghiêm trọng đến mức không thể đáp ứng được trong các chương trình giáo dục đặc biệt chỉ dành cho một trong những khiếm khuyết đó. Phân loại đa khuyết tật không bao gồm chứng điếc mù.

## Tất cả yêu cầu theo Quy Tắc USBE II.J.8. phải được ghi rõ bên dưới hoặc đính kèm

### Các Chứng Suy Giảm Liên Quan Được Nhóm Xác Định

[ ] Tự Kỷ

[ ] Khiếm Thính/Điếc

[ ] Suy Giảm Sức Khỏe khác

[ ] Chấn Thương Sọ Não[ ] Chậm Phát Triển

[ ] Thiểu Năng Trí Tuệ

[ ] Khuyết Tật Học Tập Cụ Thể

[ ] Khiếm Thị[ ] Khuyết Tật về Cảm Xúc-Hành Vi

[ ] Suy Giảm Cơ Xương Khớp

[ ] Suy Giảm Âm Ngữ - Ngôn Ngữ

### Lĩnh Vực Lo Ngại Do Nhóm Xác Định

Cho biết phương pháp đo lường (chính thức và không chính thức), ngày và kết quả cho mỗi lĩnh vực được đánh giá. Đánh dấu N/A (Không áp dụng) nếu nhóm không có lo ngại nào về một lĩnh vực.

| **Lĩnh Vực** | **Ngày** | **Công Cụ/Phương Pháp Đo Lường** | **Kết Quả** |
| --- | --- | --- | --- |
| Khả năng nhận thức (phải được đánh giá bởi một chuyên gia đủ trình độ như được nêu trong Quy Tắc II.F.) |  |  |  |
| Kỹ năng học tập |  |  |  |
| Hành vi thích ứng/kỹ năng (phải được đo lường và ghi lại trên các đánh giá được chuẩn hóa và/hoặc dựa trên chương trình giảng dạy với thông tin từ phụ huynh và nhân viên trường học) |  |  |  |
| Ngôn ngữ và giao tiếp |  |  |  |
| Hoạt động xã hội (nghĩa là tự lực và kỹ năng sống độc lập) |  |  |  |
| Kỹ năng nghề nghiệp |  |  |  |
| Khác |  |  |  |

### Thông Tin Phỏng Vấn Để Thẩm Định

Số cuộc phỏng vấn được thực hiện với những người quen thuộc với học sinh:

Các ngày phỏng vấn:

Dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn dùng để đánh giá:

### Thông Tin Quan Sát Để Thẩm Định

Số lần quan sát được thực hiện ở những môi trường quen thuộc với học sinh:

Các ngày quan sát:

Dữ liệu từ các lần quan sát dùng để đánh giá:

### Các Lĩnh Vực Cần Xem Xét để Đánh Giá

Cho biết phương pháp đo lường (chính thức và không chính thức), ngày và kết quả cho mỗi lĩnh vực được đánh giá. Tất cả các lĩnh vực **phải** được xem xét. Đánh dấu N/A (Không áp dụng) nếu nhóm xác định rằng việc đo lường là không cần thiết.

| **Kỹ Năng** | **Ngày** | **Công Cụ/Phương Pháp Đo Lường** | **Kết Quả** |
| --- | --- | --- | --- |
| Xúc giác hoặc cảm giác ở khớp bất thường |  |  |  |
| Trương lực cơ và cử động bất thường |  |  |  |
| Thính lực |  |  |  |
| Thiếu kết hợp các phản xạ nguyên phát |  |  |  |
| Thiếu cân bằng hoặc phối hợp |  |  |  |
| Sự sắp xếp của động tác vận động tuần tự |  |  |  |
| Kỹ năng vận động |  |  |  |
| Sử dụng các hệ vận động và giao tiếp hỗ trợ/tăng cường |  |  |  |
| Thị lực và thính lực |  |  |  |

### Thông Tin về Bệnh Sử Trước Đây để Đánh Giá

Nhóm đã xác định các hội chứng cụ thể, các vấn đề sức khỏe đặc biệt (ví dụ: thủ thuật mở khí quản), thuốc men và tiên lượng bệnh lý lâu dài **không phải** là vấn đề lo ngại với học sinh.

****Nhóm đã xác định các hội chứng cụ thể, các vấn đề sức khỏe đặc biệt (ví dụ: thủ thuật mở khí quản), thuốc men và tiên lượng bệnh lý lâu dài **là** vấn đề lo ngại với học sinh.

[ ]  Bệnh sử trước đây của học sinh được lập bởi một chuyên gia y tế đủ trình độ (Quy Tắc USBE I.E.41.) đã được xem xét và ghi vào hồ sơ của học sinh (Quy Tắc USBE II.J.8.c.(5)).

Ngày theo bệnh sử:

Dữ liệu từ bệnh sử được dùng để xác định khả năng hội đủ điều kiện:

Ý kiến của phụ huynh:

## Văn Bản Thông Báo Trước về Xác Định Khả Năng Hội Đủ Điều Kiện Đa Khuyết Tật

1. Nhóm có xác định được các khuyết tật và đảm bảo học sinh đáp ứng các tiêu chí cho từng khuyết tật trong số nhiều khuyết tật (Quy Tắc USBE II.J.8.b.(1)) không? Có Không
2. Nhóm có xác định được đa khuyết tật có ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập của học sinh (Quy Tắc USBE II.J.8.b.(2)) không? Có Không
3. Nhóm có xác định rằng học sinh cần giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan (Quy Tắc USBE II.J.8.b.(3)) không? Có Không
4. Nhóm có xác định rằng tình trạng thiếu giảng dạy phù hợp về môn đọc ***không*** phải là yếu tố chính khi quyết định khả năng hội đủ điều kiện (Quy Tắc USBE II.I.3.a.(1)) không? Có Không
5. Nhóm có xác định rằng tình trạng thiếu giảng dạy phù hợp về môn toán ***không*** phải là yếu tố chính khi quyết định khả năng hội đủ điều kiện (Quy Tắc USBE II.I.3.a.(2)) không? Có Không
6. Nhóm có xác định trình độ thông thạo tiếng Anh hạn chế ***không*** phải là yếu tố chính khi quyết định khả năng hội đủ điều kiện (Quy Tắc USBE II.I.3.a.(3)) không? Có Không

Tất cả các mục ở trên đều là “Có”. Nhóm xác định học sinh ***hội đủ điều kiện*** hưởng chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan theo phân loại đa khuyết tật.

Có ít nhất một trong các mục ở trên là “Không”. Nhóm xác định học sinh ***không hội đủ điều kiện*** hưởng chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan theo phân loại đa khuyết tật.

Các phương án sau đây đã được xem xét và từ chối vì những lý do sau:

Những yếu tố khác liên quan đến đề xuất phân loại khả năng hội đủ điều kiện này:

Phụ huynh và học sinh là người trưởng thành phải nhận được văn bản thông báo trước (PWN) bằng ngôn ngữ dễ hiểu với cộng đồng sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ hoặc hình thức giao tiếp khác trước khi LEA đề xuất hay từ chối thực hiện hoặc thay đổi việc xác định, đánh giá hay xếp lớp giáo dục của con quý vị/quý vị hoặc cung cấp dịch vụ giáo dục công phù hợp miễn phí (FAPE) cho con quý vị/quý vị (Quy Tắc USBE IV.C.).

Các Biện Pháp Bảo Vệ Theo Thủ Tục theo Phần B của Đạo Luật Giáo Dục Cho Người Khuyết Tật (IDEA) có khả năng bảo vệ quý vị. Nếu không có bản sao, quý vị có thể yêu cầu một bản sao từ giáo viên giáo dục đặc biệt. Nếu quý vị có thắc mắc liên quan đến thông báo này hoặc Các Biện Pháp Bảo Vệ Theo Thủ Tục, vui lòng liên hệ hiệu trưởng/giám đốc khu học chánh hoặc giáo viên giáo dục đặc biệt.

Phụ huynh/học sinh là người trưởng thành có được cung cấp một biên dịch viên/thông dịch viên để tham gia cuộc họp về khả năng hội đủ điều kiện không?

Không, không cần biên dịch viên/thông dịch viên

Có (biên dịch viên/thông dịch viên cần ký tên bên dưới với vai trò người tham gia)

[ ]  Ngôn ngữ mẹ đẻ của quý vị hoặc hình thức giao tiếp khác ***không*** phải là ngôn ngữ viết.

**Vì vậy:**

[ ]  Thông báo này đã được dịch bằng lời hoặc các phương tiện khác bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của quý vị hoặc hình thức giao tiếp khác vào [date]: bởi [person]: **VÀ**

[ ]  Quý vị đã xác nhận với biên dịch viên/thông dịch viên rằng quý vị hiểu nội dung của thông báo này.

[ ]  Học sinh hiện không được ghi danh vào khu học chánh/trường đặc cách. Theo các yêu cầu Child Find (Tìm Kiếm Trẻ Em), việc xác định khả năng hội đủ điều kiện của học sinh này sẽ cho phép học sinh được hưởng dịch vụ giáo dục công phù hợp miễn phí (FAPE) nếu trẻ được ghi danh vào một chương trình LEA. Theo Quy Tắc Giáo Dục Đặc Biệt VI.B. của Tiểu Bang Utah, nếu học sinh được ghi danh vào một trường tư phi lợi nhuận, học sinh đó sẽ hội đủ điều kiện được nhận các dịch vụ công bằng, như được xác định thông qua tham vấn giữa khu học chánh và trường tư đó. Học sinh cũng có thể hội đủ điều kiện nhận Học Bổng Carson Smith hoặc Chương Trình Học Bổng Cơ Hội Cho Nhu Cầu Đặc Biệt. Nếu nhận được học bổng, học sinh đó sẽ tiếp tục hội đủ điều kiện nhận các dịch vụ công bằng.

## Việc ký tên bên dưới xác nhận người ký có tham gia xác định khả năng hội đủ điều kiện và đã nhận bản sao tài liệu này

Chuyên Gia Giáo Dục Đặc Biệt Ngày Phụ Huynh/Học Sinh là Người Trưởng Thành Ngày

Chữ ký/Chức danh Ngày Chữ ký/Chức danh Ngày

Chữ ký/Chức danh Ngày Chữ ký/Chức danh Ngày

**Lưu ý:** Nếu thiếu chữ ký của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, khi đó phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành:

Đã không tham gia (ghi lại các lần nỗ lực liên hệ), **HOẶC**

Đã tham gia qua điện thoại, hội nghị truyền hình hoặc phương tiện khác; **VÀ**

[ ]  Bản sao của tài liệu này đã được gửi qua thư đến phụ huynh/học sinh là người trưởng thành vào [date]: